

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2018

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thu.

2. Ông Nguyễn Văn Giúp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thăng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lương Thị L – sinh năm 1974.

- *Bị đơn:* anh Tô Văn C – sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Chị L và anh C đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện xây dựng gia đình, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Do thiếu hiểu biết pháp luật nên anh chị không đi đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc, hòa thuận đến cuối năm 2015, thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng về quan điểm sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị và anh C sống ly thân với

nhau được khoảng hai năm, chị không còn tình cảm với anh C nữa, chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh C.

Về con chung: Chị và anh Tô Văn C có hai con chung, tên là Tô Thanh M – sinh ngày 16/01/1995 và Tô Đức Th – sinh ngày 07/10/1997.

Hai cháu Tô Thanh M và Tô Đức Th đã thành niên (trên 18 tuổi), hoàn toàn khỏe mạnh và tự lập được cuộc sống riêng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận giải quyết, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Tô Văn C trình bày:

Anh thừa nhận anh và chị Lương Thị L chung sống không có đăng ký kết hôn từ năm 1994 và có 02 con chung như chị Lương Thị L đã trình bày. Anh và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách, thường xuyên tranh cãi, xúc phạm danh dự, nặng lời với nhau, không khí gia đình luôn nặng nề, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị L có yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh, anh đồng ý.

Các vấn đề về con chung và về tài sản chung: anh hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị Lương Thị L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị L, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L với anh C; về con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Lương Thị L và anh Tô Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị L có đơn khởi kiện (Về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng), đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn: Từ năm 1994 đến nay, chị L và anh C chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo đơn xin xác nhận đề ngày 10/11/2017 của người làm đơn Lương Thị L, Ủy ban nhân dân xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xác nhận việc chị Lương Thị L và anh Tô Đức C chung sống như vợ chồng từ năm 1994 đến nay, cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Việc sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì quan hệ hôn nhân không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn việc thi hành một số quy định về xử lý việc kết hôn trái pháp luật, chị L có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Lương Thị L và anh Tô Văn C có hai con chung, tên là Tô Thanh M – sinh ngày 16/01/1995 và Tô Đức Th – sinh ngày 07/10/1997.

Hai cháu Tô Thanh M và Tô Đức Th đã thành niên (trên 18 tuổi), hoàn toàn khỏe mạnh và tự lập được cuộc sống riêng. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung: chị Lương Thị L và anh Tô Văn C tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Tô Văn C.

2. Về con chung: chị Lương Thị L và anh Tô Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: chị Lương Thị L và anh Tô Văn C tự thỏa thuận giải quyết. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008003 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lý Văn Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Thái

